

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày 14 - 09 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Lê Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H; sinh năm 1979; Nơi cư trú: Đội 13 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Vũ Văn T; sinh năm 1975; Nơi ĐKKHKT: Đội 13 T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định - Đã bị TAND huyện Trực Ninh tuyên bố mất tích tại Quyết định số 04/2021/QĐST-VDS ngày 16/08/2021.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là bà Mai Thị H trình bày:

Bà kết hôn với ông Vũ Văn T năm 1997 có được đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến tháng 6 năm 2006 ông T bỏ nhà đi đến nay không lần nào trở về. Gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông T đang ở đâu, làm gì.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, ngày 22/03/2021, bà đã có đơn yêu cầu TAND huyện Trục Ninh tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích. Tại quyết định số 04/2021/QĐST-VDS ngày 16/08/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích theo quy định pháp luật. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông Vũ Văn T để yên tâm làm ăn, sinh sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến T sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tại quyết định số 04/2021/QĐST-VDS ngày 16/08/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bị Tòa án tuyên bố mất tích ông T không có tin tức gì.

Qua xác minh tại địa phương được biết: Bà Mai Thị H và ông Vũ Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2006, ông T đã rời khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70;71 BLTTDS.

Bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh ra quyết định 04/2022/QĐST-VDS ngày 15/06/2022 về việc tuyên bố mất tích là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc Tòa án tiếp tục mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng bà H, ông T sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, ông T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 68 BLDS; khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Mai Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến T sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập, bà H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Mai Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu của nguyên đơn thì đây là vụ án “Ly hôn với người bị tuyên bố mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Trục Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Năm 1997 bà Mai Thị H kết hôn với ông Vũ Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến T sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998. Tháng 6 năm 2006 ông T bỏ nhà đi đến nay không lần nào trở về. Gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông T đang ở đâu, làm gì. Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, ngày 22/03/2021, bà H đã có đơn yêu cầu TAND huyện Trục Ninh tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích. Tại quyết định số 04/2021/QĐST-VDS ngày 16/08/2021 của TAND huyện Trục Ninh đã tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích theo quy định pháp luật. Từ khi Toà án tuyên bố ông Vũ Văn T mất tích đến nay không có tin tức gì của ông T.

Do đó bà Mai Thị H xin ly hôn đối với ông Vũ Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến T sinh ngày 20 tháng 10 năm 1998. Hiện con chung đã trưởng thành, tự lập bà H không có yêu cầu. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Mai Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa bà Mai Thị H và ông Vũ Văn T.

Quan hệ hôn nhân hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/1997 ngày 09/9/2009 của UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định cấp cho bà Mai Thị H và ông Vũ Văn T chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Bà Mai Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm - Được trừ vào số tiền án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002031 ngày 14/07/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Bà H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Mai Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Ông Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà